

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-264 HC

Hệ thống sơn lót và sơn phủ hoàn thiện epoxy 2 thành phần

MÔ TẢ

Sikafloor®-264 HC là sản phẩm sơn gốc nhựa epoxy 2 thành phần, không dung môi, có màu, đạt hiệu quả kinh tế.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-264 HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Lớp sơn phủ cho sàn bê tông và vữa cán nền chịu tải trọng từ thấp đến cao như kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara, ram dốc,..
Lớp phủ cho hệ thống rắc cát tạo nhám.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất và va đập cao
- Dễ thi công
- Tiết kiệm
- Không cho các chất lỏng thấm xuyên qua
- Không có dung môi
- Bề mặt hoàn thiện bóng láng
- Có khả năng kháng trơn trượt
- Chống bụi.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy	
Đóng gói	Thành phần A	7.9 kg/can
	Thành phần B	2.1 kg/can
	Thành phần A+B	BỘ 10 kg
	Thành phần A	15.8 kg/can
	Thành phần B	4.2 kg/can
	Thành phần A+B	BỘ 20 kg
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở, không bị hư hỏng ở điều kiện khô ráo, nhiệt độ từ 18 °C đến +30 °C.	
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A	Nhựa: dạng lỏng, có màu
	Thành phần B	Chất làm cứng: dạng lỏng, không màu
Các màu: RAL 6010, RAL 6011, RAL 6032, RAL 1013, RAL 1014, RAL 7032, RAL 7035, RAL 7038, RAL 9003, RAL 9016, RAL 9010, RAL 5015. Màu đặc biệt tùy theo số lượng đặt hàng tối thiểu. Dưới ánh sáng chiếu trực tiếp, màu sắc có thể thay đổi hoặc bị phai màu nhưng không ảnh hưởng đến công dụng và khả năng làm việc của lớp phủ.		

Tỷ trọng	Thành phần A	~ 1.64 kg/l	(DIN EN ISO 2811-1)
	Thành phần B	~ 1.0 kg/l	
	Hỗn hợp nhựa	~ 1.40 kg/l	

Tất cả các giá trị tỷ trọng đo ở nhiệt độ 23 °C.

Hàm lượng chất rắn theo khối lượng 100%

Hàm lượng chất rắn theo thể tích 100%

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D ~74 (7 ngày ở 23 °C) (ASTM D2240)

Kháng mài mòn 60 mg (CS10/1000/1000) (8 ngày ở 23 °C) (ASTM D4060-14)

Cường độ nén ~50 N/mm² (EN196-1)

Cường độ kéo khi uốn ~20 N/mm² (EN196-1)

Cường độ bám dính > 1.5 N/mm² (phá huỷ bê tông) (ISO 4624)

Khả năng kháng nhiệt

Tiếp xúc*

Nhiệt khô

Lâu dài

50 °C

7 ngày

80 °C

12 giờ

100 °C

Tiếp xúc với nhiệt ẩm* lên đến +80 °C nhưng không thường xuyên (ví dụ vệ sinh bằng hơi nước).

* Không tiếp xúc đồng thời giữa tác nhân cơ học và hóa học.

KHÁNG HOÁ CHẤT

Kháng nhiều loại hóa chất, tham khảo bản chi tiết kháng hóa chất

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Lớp sơn phủ

Lớp kết nối

1 x Sikafloor®-161 HC

Lớp phủ

2 x Sikafloor®-264 HC

Hệ thống nhám dày khoảng 4 mm

Lớp kết nối

1 x Sikafloor®-161 HC

Lớp nền

1 x Sikafloor®-264 HC + Quartz sand (0.1–0.3 mm)

Lớp tạo nhám

Quartz sand (0.4 – 0.7 mm) rắc đến khi phủ hết bề mặt

Lớp phủ hoàn thiện

1 x Sikafloor®-264 HC

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn

Thành phần A : thành phần B = 79 : 21 (theo khối lượng)

Định mức

Hệ thống phủ

Sản phẩm

Định mức

Lớp kết nối

Sikafloor®-161 HC

0.3–0.55 kg/m²

Lớp làm phẳng (tùy chọn)

Vữa tự san phẳng Sikafloor®-161 HC

Tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor®-161 HC

Lớp sơn phủ

2 x Sikafloor®-264 HC

0.25–0.3 kg/m² cho mỗi lớp

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-264 HC

Tháng Bảy 2024, Hiệu đính lần 03.03

020811020020000164

BUILDING TRUST



Hệ thống nhám	Sản phẩm	Định mức
Hệ thống nhám 4 mm	Sikafloor®-263 SL HC trộn với Quartz sand (0.1–0.3 mm) với tỉ lệ 1:1 theo khối lượng + quartz sand (0.4–0.7 mm) rắc phủ tạo nhám + Lớp phủ Sikafloor®-264 HC	2.0 kg/m ² 2.0 kg/m ² ~ 6.0 kg/m ² ~ 0.7 kg/m ²

Ghi chú: định mức trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm phần vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, hình dạng và độ bằng phẳng bề mặt cũng như các hao phí khác.

Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10 °C / Tối đa +30 °C			
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80%			
Điểm sương	Cần trọng với sự ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt và vật liệu chưa đông cứng phải cao hơn điểm sương ít nhất là 3°C để giảm thiểu rủi ro do sự ngưng tụ hoặc phồng dộp trên bề mặt sàn hoàn thiện.			
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10 °C / Tối đa +30 °C			
Độ ẩm bề mặt	< 4 °C Phương pháp kiểm tra: máy đo Sika® Tramex Meter, phương pháp đo CM, hoặc phương pháp sấy. Độ ẩm không tăng theo ASTM (tấm Polyethylene).			
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian		
	10 °C	~ 50 phút		
	20 °C	~ 25 phút		
	30 °C	~ 15 phút		
Thời gian bảo dưỡng	Trước khi thi công Sikafloor®-264 HC lên trên Sikafloor®-161 HC cho phép:			
	Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa	
	10 °C	24 giờ	3 ngày	
	20 °C	12 giờ	2 ngày	
	30 °C	8 giờ	1 ngày	
	Trước khi thi công Sikafloor®-264 HC lên trên Sikafloor®-263 SL HC cho phép:			
	Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa	
	10 °C	30 giờ	3 ngày	
	20 °C	24 giờ	2 ngày	
	30 °C	16 giờ	1 ngày	
	Thời gian trên là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng khi thay đổi các điều kiện xung quanh đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.			
Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Đi bộ	Tải trọng nhẹ	Khô cứng hoàn toàn
	+10 °C	~ 72 giờ	~ 6 ngày	~ 10 ngày
	+20 °C	~ 24 giờ	~ 4 ngày	~ 7 ngày
	+30 °C	~ 18 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày
	Thời gian trên là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng khi thay đổi các điều kiện xung quanh.			

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Không được thi công Sikafloor®-264 HC lên trên bề mặt có độ ẩm tăng.
- Không được thay thế lớp kết nối.
- Sikafloor®-264 HC mới thi công phải được bảo vệ khỏi hơi ẩm, sự ngưng tụ và nước tối thiểu 24 giờ.
- Tránh hiện tượng phồng rộp trên bề mặt bằng lớp lót.
- Những khu vực mà độ mở hạn chế và độ thấm hút trung bình thì việc thi công lớp lót bằng Sikafloor®-161 HC là không cần thiết đối với hệ thống phủ bằng con lăn hoặc tạo nhám.
- Đối với lớp phủ/ lớp tạo nhám: bề mặt không bằng phẳng bao gồm cả bụi bẩn thì không nên thi công lớp phủ ngay. Khi đó cần vệ sinh các bề mặt và khu vực lân cận để đảm bảo sạch sẽ trước khi thi công.
- Việc đánh giá và xử lý không triệt để những vết nứt chính là yếu tố làm giảm thời gian làm việc của hệ sản phẩm.
- Để màu của sàn sau khi hoàn thiện có màu đồng nhất thì nên dùng cùng một lô Sikafloor®-264 HC cho cùng một khu vực.
- Ở một vài điều kiện khi sàn bị đốt nóng kết hợp với tải trọng tập trung cao có thể dẫn đến hiện tượng “vết nhăn” trên bề mặt sàn.
- Nếu nhiệt được yêu cầu thì không được sử dụng ga, parafin, dầu, nhiên liệu hoá thạch vì chúng sẽ sản sinh ra một lượng lớn hỗn hợp khí CO₂ và hơi nước, điều đó có ảnh hưởng bất lợi cho việc hoàn thiện. Để gia nhiệt nên sử dụng nguồn khí ấm từ điện năng.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

- Bề mặt bê tông phải đặc chắc và đạt cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm², cường độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm².
- Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo, không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.
- Nên làm thử một diện tích nhỏ để kiểm tra trước khi thi công.
- Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng các biện pháp cơ học thích hợp sử dụng máy bắn nhám hoặc máy cào để loại bỏ bột xi măng và đạt được bề mặt nhám.
- Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết

bề mặt như lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.

- Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa.
- Bề mặt bê tông hãy vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.
- Các điểm cộm lên phải được làm phẳng, ví dụ như mài.
- Tất cả bụi bẩn, các thành phần dễ bong tróc phải được loại bỏ hoàn toàn trước khi thi công sản phẩm, ưu tiên dùng bàn chải và/hoặc máy hút bụi.

TRỘN

Thời gian trộn

Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A. Khi cho hết thành phần B vào thành phần A tiếp tục trộn trong 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Đổ hỗn hợp sang một thùng sạch khác và tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đồng nhất. Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí.

Dụng cụ trộn

Sikafloor®-264 HC phải được trộn bằng bằng cần trộn điện tốc độ thấp (300-400 vòng/phút) hoặc dụng cụ trộn thích hợp khác.

THI CÔNG

Kiểm tra độ ẩm bề mặt, độ ẩm tương đối, điểm sương trước khi thi công. Nếu độ ẩm bề mặt lớn hơn 4% thì phải thi công hệ thống Sikafloor® Epocem® như là hệ thống ngăn ẩm tạm thời.

Làm phẳng bề mặt:

Bề mặt gồ ghề phải được làm phẳng trước. Theo đó sử dụng vữa Sikafloor®-161 HC để làm phẳng (tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor®-161 HC).

Lớp phủ:

Sikafloor®-264 HC là sản phẩm dùng làm lớp phủ hoàn thiện, có thể dùng con lăn lông ngắn để thi công (theo phương vuông góc với nhau).

Lớp trám:

Lớp trám có thể thi công bằng chổi chuyên dụng sau đó lăn lại bằng con lăn lông ngắn (theo phương vuông góc).

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh dụng cụ ngay lập tức sau khi dùng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt sàn sau khi thi công, các thành phần Sikafloor®-264 HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức bằng bàn chải chuyên dụng, phương pháp cơ học, phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sấp.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-264 HC

Tháng Bảy 2024, Hiệu đính lần 03.03

020811020020000164

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaFloor®-264 HC
Tháng Bảy 2024, Hiệu đính lần 03.03
020811020020000164

SikaFloor-264HC-vi-VN-(07-2024)-3-3.pdf

